

Số: 12/2025/QĐST-DS

Giồng Trôm, ngày 03 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 540/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần L (L1).

Địa chỉ trụ sở chính: LBP T, số B, đường T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị L1.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh T1 – Phó Giám đốc L1 Chi nhánh B.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Minh T1: Chị Võ Thị Diễm H, sinh năm 1992 – Chuyên viên khách hàng cá nhân L1 Chi nhánh B.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị T2, sinh năm 1967.

Địa chỉ: số nhà A, khu phố C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Lê Thị T2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần L (do Ngân hàng Thương mại cổ phần L - Chi nhánh B – Phòng G đại diện nhận) số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số HDTD26C20230043 ký ngày 21/02/2023, tạm tính đến hết ngày 16/01/2025 là 191.846.951 (một trăm chín mươi một triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm năm mươi một) đồng. Trong đó: nợ gốc là 159.949.975 (một trăm năm mươi chín triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng; nợ lãi là 23.553.484 (hai mươi ba triệu năm trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm tám mươi bốn) đồng; nợ lãi chậm trả gốc là: 7.239.891 (bảy triệu hai trăm ba mươi chín nghìn tám trăm chín mươi một) đồng;

nợ lãi chậm trả lãi là 1.103.601 (một triệu một trăm lẻ ba nghìn sáu trăm lẻ một) đồng.

Bà Lê Thị Thanh C phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số HDTD26C20230043 ký ngày 21/02/2023 và giấy đề nghị giải ngân kiêm kế ước nhận nợ số 26C20230043/01 ngày 22/02/2023 kể từ ngày 17/01/2025 cho đến khi trả tất nợ.

Trường hợp bà Lê Thị Thanh K thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần L được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận số CI 869759, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS03001, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 03/8/2017 đối với diện tích 4.288,3 m², thửa đất số 43, tờ bản đồ số 37, tọa lạc tại thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 009/2020/HĐTC/PGDGiongTrom ngày 04/02/2020 để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Lê Thị T2 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

2.2 Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, do hòa giải thành được giảm 50%:

Bà Lê Thị Thanh P chịu án phí số tiền là 4.796.173 đồng, làm tròn là 4.796.000 (bốn triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần L (do Ngân hàng Thương mại cổ phần L - Chi nhánh B – Phòng G đại diện nhận) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.515.000 (bốn triệu năm trăm mười lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007469 ngày 27 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện Giồng Trôm;

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phượng Tường